

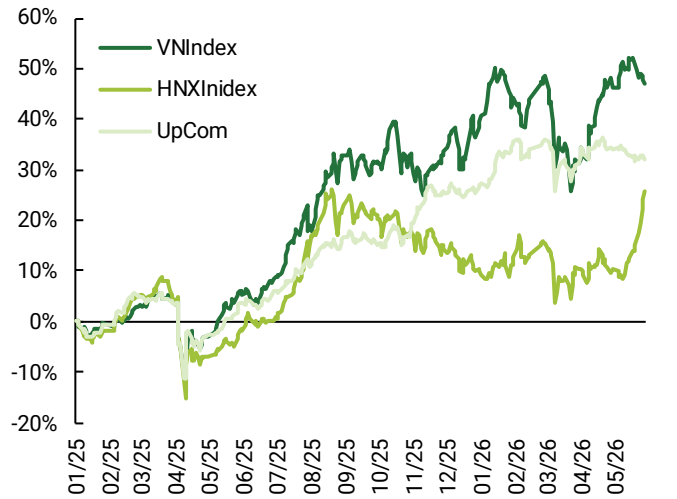
VN-Index **1863.67 (-0.57%)**
748 Tr. cổ phiếu 19633.5 Tỷ VND (-19.27%)

HNX-Index **285.56 (1.18%)**
51 Tr. cổ phiếu 962.2 Tỷ VND (28.18%)

UPCOM-Index **125.63 (-0.37%)**
27 Tr. cổ phiếu 446.1 Tỷ VND (-35.85%)

VN30F1M **1990.10 (-1.71%)**
200,760 HD OI: 35,165 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1863.7, giảm -10.8 điểm (-0.57%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ ghi nhận ở VN30 trong khi HNXIndex tăng điểm.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Áp lực bán trở lại chi phối vận động thị trường. Nhóm Vingroup quay lại vai trò nâng đỡ, song chưa thể giúp chỉ số phục hồi về sắc xanh.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Bất động sản: NLG (+0.6%), VRE (+3.2%), VHM (+7.0%) | Dầu khí: BSR (+0.9%). Diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: VAB (-3.7%), HDB (-3.2%), TCB (-3.1%) | Dịch vụ tài chính: VIX (-4.1%), CTS (-2.8%), EVF (-1.4%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (-3.8%), GEX (-3.6%), GMD (-3.2%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: NT2 (-4.2%), TTA (-2.8%), POW (-1.4%)

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VHM, VRE, BSR, KDC, GAS - Chiều giảm | VCB, TCB, VPB, BID, HDB

Khối ngoại Bán ròng hơn 580 tỷ, tập trung nhiều ở HDB, FPT, SHB, trong khi mua ròng ACB, VNM, MWG

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** đóng cửa với mẫu hình nến Shooting star cho thấy cung bán trở lại chi phối. Dù vậy, thanh khoản chưa đột biến hàm ý lực cung chưa gây áp lực lớn. Về kỹ thuật, các chỉ báo động lượng chưa ghi nhận sự cải thiện rõ ràng. Tuy nhiên, RSI đã giảm về gần ngưỡng trung bình 50, đây thường là vùng để tái cân bằng. Lực cầu có khả năng hấp thụ cung bán tại hỗ trợ, nên vận động sẽ tiếp tục rung lắc kiểm định thêm vùng 1860 - 1890 điểm. Trong kịch bản thận trọng, việc chỉ số đánh mất ngưỡng 1850 điểm có thể làm gia tăng khả năng lùi về vùng tâm lý 1800 điểm. Ngược lại, xu hướng tăng sẽ được củng cố hơn nếu VN-Index quay lại vận động trên ngưỡng 1910 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp tục đi lên nhưng thanh khoản chưa phục hồi tương xứng. Vận động có thể hạ nhiệt tích lũy thêm quanh vùng 280 điểm để tái tạo đà cho mục tiêu cao hơn là bứt phá đỉnh cũ 288 điểm.
- **Chiến lược:** Theo dõi kiểm định đáy hai: Mặt bằng cổ phiếu trong ngắn hạn đã xuất hiện phản ứng bật tăng khi kiểm định vùng đáy gần, có thể xem đây là vùng đáy đầu tiên trong nhịp điều chỉnh hiện tại. Việc hạ nhiệt sau đợt hồi phục là phù hợp về mặt kỹ thuật. Nếu lực cầu tiếp tục duy trì và các mã không đánh mất lại vùng hỗ trợ này, xu hướng hồi phục sẽ có cơ sở để củng cố thêm trong các phiên tới. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Chứng khoán, Thép.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán SHS, PVI (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,863.7 ▼	-0.6%	-1.8%	-0.6%	19,633.5 ▼	-19.3%	-11.0%	1.0%	747.6 ▼	-17.2%	10.3%	18.6%
HNX-Index	285.6 ▲	1.2%	8.0%	14.5%	962.2 ▲	28.2%	4.9%	-15.9%	51.3 ▲	17.2%	-4.6%	-18.5%
UPCOM-Index	125.6 ▼	-0.4%	-0.3%	-1.6%	446.1 ▼	-35.8%	-35.9%	-42.0%	26.7 ▼	-36.8%	-42.0%	-47.6%
VN30	1,999.8 ▼	-1.1%	-1.4%	-2.0%	11,432.8 ▼	-27.4%	-20.0%	1.9%	297.6 ▼	-31.1%	-10.9%	11.7%
VNMID	2,169.6 ▼	-1.4%	-1.1%	-0.6%	6,832.3 ▼	-4.7%	4.7%	-2.1%	313.3 ▼	-2.6%	12.4%	7.4%
VNSML	1,363.1 ▼	-0.5%	-0.6%	-2.8%	867.2 ▲	13.0%	9.7%	3.2%	56.4 ▬	0.7%	8.7%	-1.0%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	651.9 ▼	-2.0%	-0.17%	3.0%	5,398.3 ▼	-38.00%	-20.0%	-9.3%	241.0 ▼	-38.2%	-23.9%	-3.0%
Bất động sản	984.7 ▲	1.5%	-1.5%	-2.2%	3,585.9 ▼	-33.2%	-10.2%	-19.9%	91.9 ▼	-21.5%	-12.2%	-28.5%
Dịch vụ tài chính	310.5 ▼	-1.6%	0.1%	-0.1%	2,802.9 ▲	34.5%	9.3%	13.0%	139.7 ▲	40.2%	14.3%	22.1%
Công nghiệp	278.7 ▼	-2.7%	-4.1%	5.2%	1,324.9 ▼	-8.4%	12.7%	-4.5%	39.0 ▲	27.7%	18.9%	0.3%
Tài nguyên cơ bản	528.7 ▼	-0.8%	0.6%	0.2%	560.1 ▼	-25.4%	-25.5%	-33.2%	28.9 ▼	-21.6%	-22.2%	-21.3%
Xây dựng - Vật Liệu	170.0 ▼	-1.2%	-1.6%	-2.6%	685.9 ▲	1.4%	-7.9%	-42.5%	38.3 ▲	12.9%	-2.9%	-32.3%
Thực phẩm	488.3 ▼	-0.6%	-6.7%	-25.7%	866.4 ▼	-43.8%	-16.6%	-23.4%	20.5 ▼	-47.7%	-15.7%	-21.3%
Bán Lẻ	1,440.2 ▼	-2.2%	-1.6%	-8.1%	655.2 ▬	0.8%	7.9%	-9.2%	9.8 ▲	8.5%	12.5%	1.2%
Công nghệ	390.0 ▼	-1.9%	-5.1%	-2.8%	781.4 ▲	10.0%	3.8%	-13.3%	11.8 ▲	16.6%	-0.7%	-14.4%
Hóa chất	181.4 ▼	-1.1%	-3.3%	2.4%	398.3 ▲	63.1%	16.5%	-33.7%	11.5 ▲	55.3%	13.4%	-30.8%
Tiện ích	763.8 ▼	-0.2%	-2.5%	6.5%	396.7 ▼	-7.4%	11.3%	-20.1%	15.9 ▼	-33.8%	3.0%	-22.5%
Dầu khí	112.6 ▬	0.6%	-6.9%	13.8%	646.3 ▲	60.9%	8.0%	-23.4%	21.0 ▲	65.3%	10.9%	-20.2%
Dược phẩm	412.5 ▼	-0.3%	-0.8%	-0.3%	37.0 ▼	-74.7%	-64.8%	-43.9%	1.3 ▼	-80.0%	-72.6%	-55.6%
Bảo hiểm	105.7 ▼	-1.1%	-3.6%	-2.2%	71.6 ▲	47.0%	36.9%	18.7%	3.4 ▲	225.4%	104.0%	160.2%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,863.7 ▼	-0.57%	4.4%	15.3x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,569 ▼	-0.13%	24.6%	16.3x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,130	-	-29.1%	14.6x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,541 ▼	-0.59%	1.9%	16.5x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,860 ▼	-1.73%	-3.2%	9.0x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,099 ▬	0.12%	3.3%	19.6x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,006 ▼	-1.27%	-2.4%	13.0x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	64,693 ▼	-0.47%	28.5%	23.9x	3.0x
S&P 500	Mỹ	7,520 ▬	0.02%	9.9%	27.6x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	50,644 ▬	0.36%	5.4%	24.3x	5.8x
FTSE 100	Anh	10,394 ▼	-1.06%	4.7%	16.9x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,041 ▼	-0.48%	4.3%	17.3x	2.5x
DXY		99.3 ▬	0.11%	1.0%		
USDVND		26,329 ▼	-0.02%	0.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

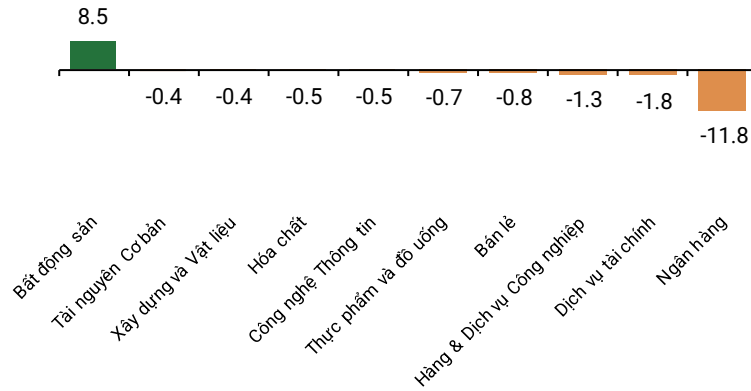
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	2.85%	-12.8%	59.4%	49.4%
Dầu WTI	▲	3.09%	-8.5%	59.2%	47.8%
Khí gas	▲	2.0%	21.2%	-15.9%	-3.2%
Than cốc (*)	▬	0.0%	6.7%	10.4%	26.2%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	0.9%	4.2%	5.4%
PVC (*)	▲	1.5%	-5.6%	7.0%	2.5%
Phân Urea (*)	▼	-2.5%	-16.0%	75.2%	86.7%
Cao su thiên nhiên	▲	2.8%	5.6%	26.9%	37.0%
Bông Cotton	▼	-0.8%	-2.3%	17.6%	15.6%
Đường	▼	-1.3%	-1.1%	-7.1%	-17.5%
World Container Index	▲	3.2%	25.4%	26.5%	23.0%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-1.3%	-24.9%	61.4%	129.2%
Vàng	▼	-1.38%	-4.4%	1.7%	33.6%
Bạc	▼	-2.09%	0.0%	2.0%	121.5%

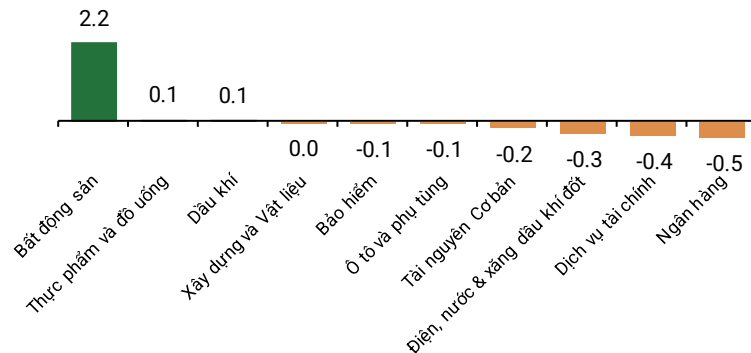
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

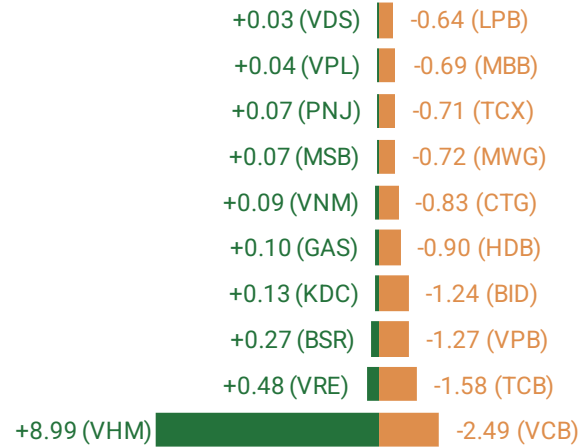
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



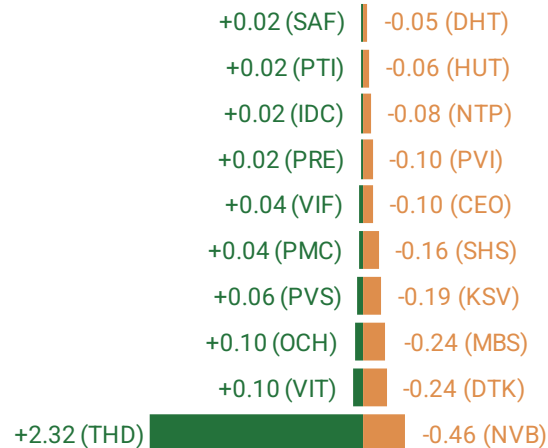
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

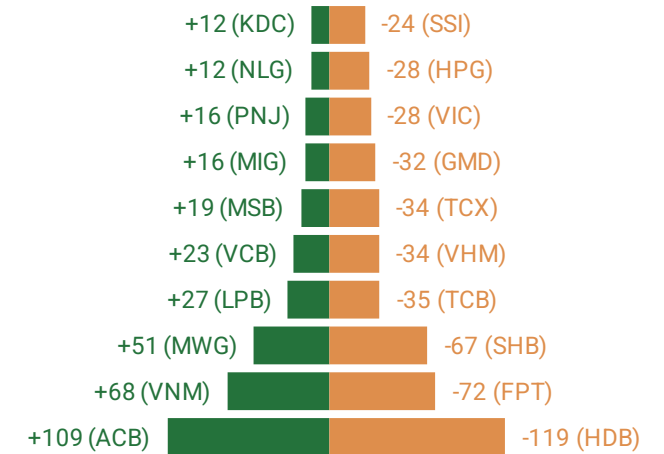


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

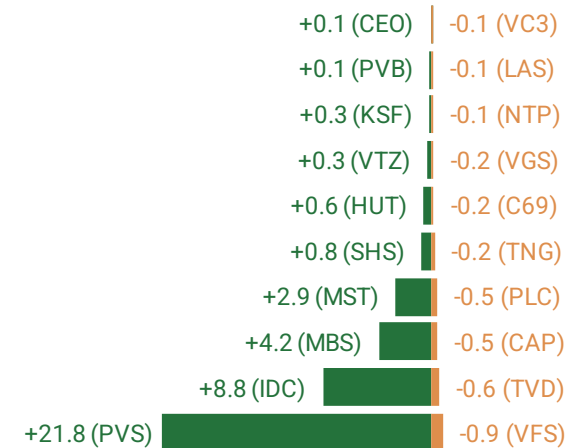


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



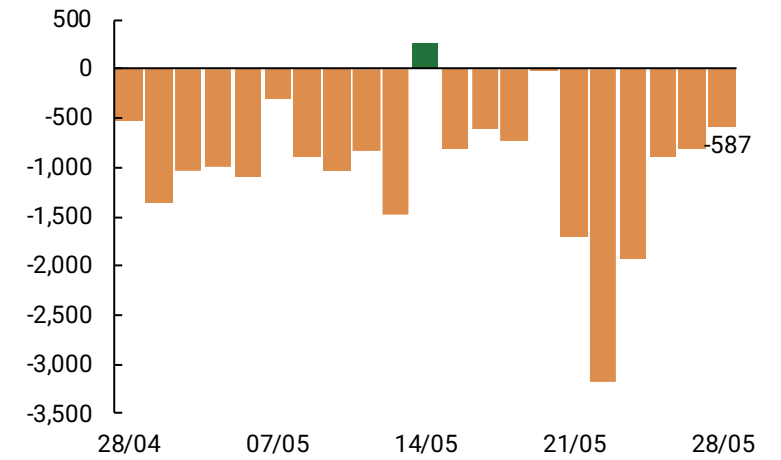
	VHM	VIX	FPT	SHB	VIC
%DoD	7.0%	-4.1%	-1.9%	-1.4%	0.0%
Giá trị	1,369	1,080	768	700	650

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VJC	SHB	VPI	VSC	VIX
%DoD	-1.0%	-1.4%	-0.3%	-1.9%	-4.1%
Giá trị	953	231	200	179	175

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



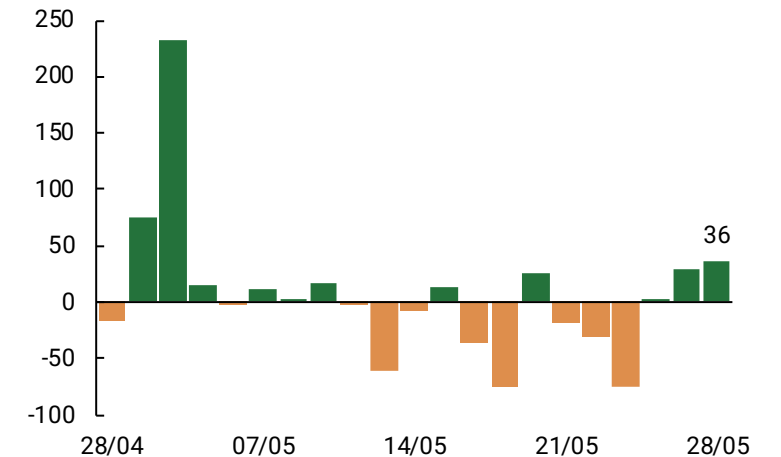
	SHS	CEO	PVS	MBS	IDC
%DoD	-1.6%	-1.8%	0.5%	-2.0%	0.2%
Giá trị	308	106	102	66	48

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	KSF	HUT	PVI	IDC	LDP
%DoD	0.0%	-0.6%	-0.9%	0.2%	0.0%
Giá trị	31	23	22	5	2

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Shooting star, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1850.
- ✓ Kháng cự: 1910 | 1950.
- ✓ MACD cắt xuống đường tín hiệu, RSI giảm về dưới ngưỡng trung bình.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố lại đà.

Kịch bản: Chỉ số quay lại kiểm định vùng 1860 – 1890 phù hợp kỳ vọng. Lực cầu vẫn đang hấp thụ tốt cung bán trong ngắn hạn. Ngưỡng duy trì động lượng quanh mốc 1850 điểm, vận động lùi về dưới mức này sẽ gia tăng khả năng tiếp tục điều chỉnh về vùng tâm lý 1800 điểm. Ngược lại, đà tăng được xác nhận khi chỉ số quay lại trên ngưỡng 1910 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến thân nhỏ, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1970 | 2000.
- ✓ Kháng cự: 2060 | 2120.
- ✓ MACD cắt xuống đường tín hiệu, RSI dưới về gần ngưỡng trung bình.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố lại đà.

Kịch bản: Chỉ số đang áp sát biên dưới của vùng dao động 2000 – 2050 điểm. Nếu vận động thoái lui dưới ngưỡng 1995 điểm sẽ gia tăng khả năng kiểm định vùng hỗ trợ thấp hơn quanh 1950 – 1970 điểm. Chiều ngược lại, đà tăng được xác nhận khi VN30 bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 2060 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	SHS	SELL	Current price	18.0		P/E (x)	12.3
Exchange	HNX		Entry price	17.7 - 17.9		P/B (x)	1.3
Sector	Investment Services		Selling price (29/5)	18 - 18.5	2.8%	EPS	1463.0
						ROE	10.8%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Nến sao rơi tại kháng cự 18.7.
 - Chỉ báo RSI hạ nhiệt.
 - Thanh khoản tăng nhưng giá chưa thể bứt phá.
- ➔ Kháng cự đã tiếp cận nhiều lần nhưng chưa thể vượt qua có thể gia tăng áp lực điều chỉnh ngắn hạn.
- ➔ Khuyến nghị Bán, có thể tận dụng nhịp hồi trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical				Financial Ratio	
Ticker	PVI	SELL	Current price	78.0		P/E (x)	13.8	
Exchange	HNX		Entry price	80 - 80.5		P/B (x)	2.1	
Sector	Property & Casualty Insurance		Selling price	(29/5)	78 - 79	-2.8%	EPS	5641.0
						ROE	15.4%	
						Stock Rating	A	
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá lùi về dưới MA50 ngày.
 - Chỉ báo RSI giảm về dưới mức trung bình trong khi MACD cắt xuống đường tín hiệu, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
 - Thanh khoản giảm cho thấy lực cầu bắt đáy yếu thế.
 - Rủi ro cao hơn nếu giá giảm thủng ngưỡng 77
- ➔ Xu hướng điều chỉnh đang trở lại chi phối.
➔ Khuyến nghị Bán, có thể tận dụng nhịp hồi trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	SHS	Bán	29/05/2026	18.00	18 - 18.5	2.8%	19.5	9.6%	16.8	-5.6%	
2	PVI	Bán	29/05/2026	78.00	78 - 79	-2.8%	88	9.7%	75.5	-5.9%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Mua	05/05/2026	-	25	25.9 - 26.1	-3.8%	29	11.5%	24.4	-6.2%	
2	SAB	Mua	22/05/2026	-	47.2	47.8 - 48.2	-1.7%	53	10.4%	45.5	-5.2%	
3	VCB	Mua	28/05/2026	-	62.8	63 - 63.5	-0.7%	70	10.7%	60	-5.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1990 điểm, giảm 34.7 điểm (-1.7%). Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch và giá mở "gap giảm" mạnh trong phiên ATC.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo RSI gần tiếp cận vùng quá bán, bên cạnh việc giá tạo "gap giảm" mạnh trong ATC có thể xuất hiện tín hiệu hồi kỹ thuật để cân bằng lại dao động. Dù vậy, áp lực điều chỉnh có phần chiếm ưu thế hơn. Vị thế Short nên chờ khi giá phục hồi và suy yếu dưới ngưỡng 2000 điểm, hoặc có thể tham gia nếu giá lùi về dưới mức 1988. Vị thế Long cân nhắc khi giá củng cố được trên ngưỡng 2010.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1930, giảm 21.7 điểm (-1.1%). Độ lệch basis 3.0 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 49 HĐ. Hỗ trợ gần cũng quanh khu vực 1930 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1945 điểm.

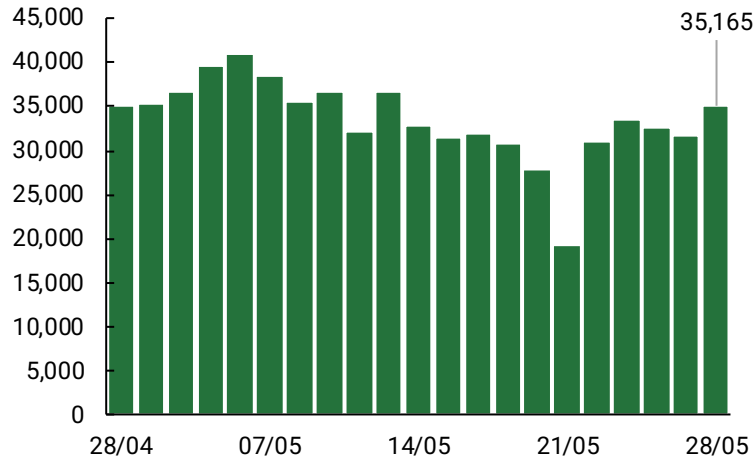
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 2032	2045	2024	13 : 8
Long	> 2046	2060	2036	14 : 10
Short	< 2016	2004	2024	12 : 8

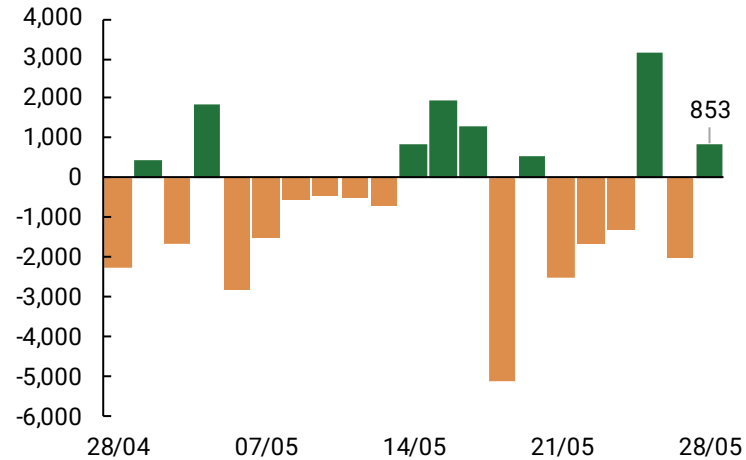
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	1,998.7	-18.5	14	106	2,016.7	-18.0	17/12/2026	203
4111G9000	1,999.7	-17.1	55	427	2,009.1	-9.4	17/09/2026	112
4111G7000	1,999.4	-19.6	306	373	2,003.9	-4.5	16/07/2026	49
4111G6000	1,990.1	-34.7	200,760	35,165	2,001.6	-11.5	18/06/2026	21
4112G6000	1,930.0	-21.7	49	20	1,934.7	-4.7	18/06/2026	21

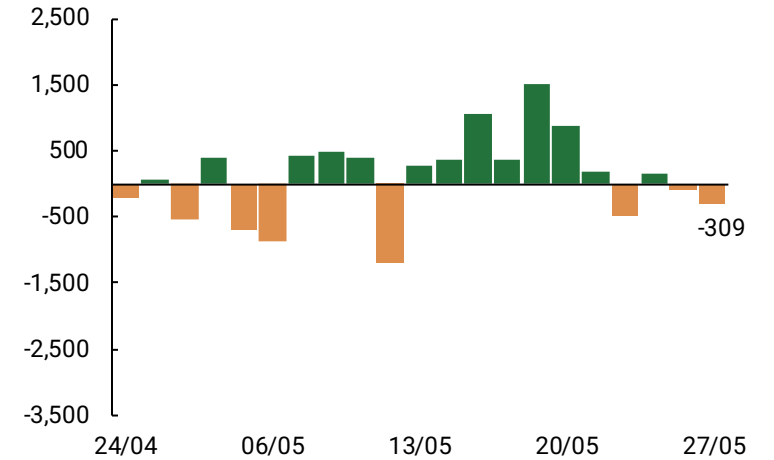
Khối lượng mở (Open interest)



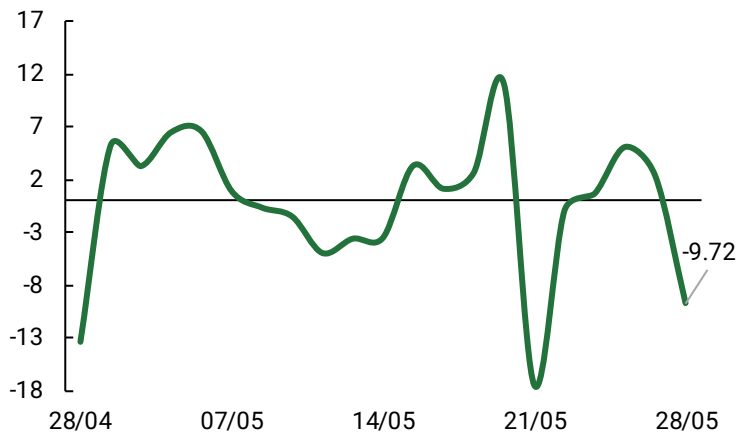
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



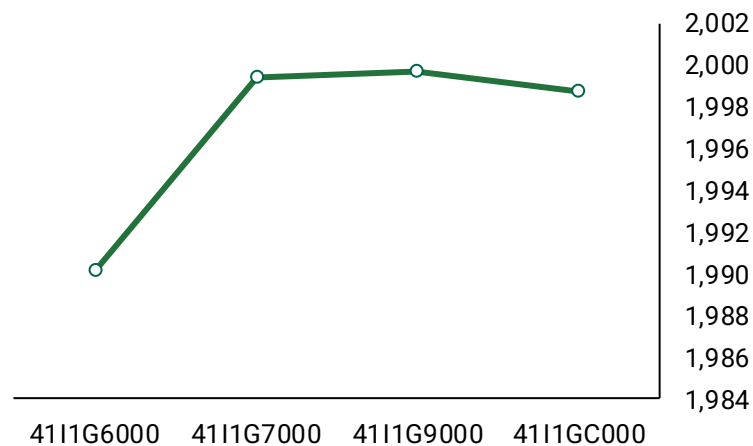
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



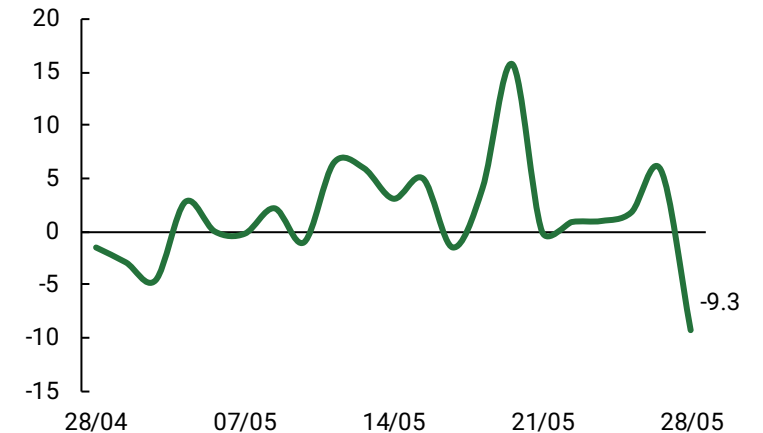
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



01/05	Vietnam & Mỹ - Chỉ số PMI
03/05	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội tháng 4/2026
08/05	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/05	Mỹ - Các thành viên FOMC phát biểu
11/05	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
12/05	Mỹ– Chỉ số CPI
13/05	Mỹ - Chỉ số PPI Việt Nam – Công bố danh mục (MSCI)
14/05	Mỹ - Doanh số bán lẻ
18/05	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
21/05	Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC
28/05	Mỹ - Ước tăng trưởng GDP (lần 2), Chỉ số PCE lõi
31/05	Trung Quốc - Chỉ số PMI

THÔNG TIN VĨ MÔ

Iran hé lộ dự thảo thỏa thuận chấm dứt xung đột với Mỹ, Nhà Trắng bác bỏ: Đài truyền hình nhà nước Iran IRIB đưa tin, Tehran đã có được bản dự thảo khung thỏa thuận ban đầu về một bản ghi nhớ với Mỹ nhằm chấm dứt xung đột giữa hai bên. Bản ghi nhớ đang được đàm phán giữa Iran và Mỹ sẽ yêu cầu lực lượng quân sự Mỹ rút khỏi khu vực lân cận Iran và dỡ bỏ lệnh phong tỏa các cảng của Iran. “Đổi lại, Iran cam kết khôi phục số lượng tàu thương mại đi qua eo biển Hormuz về mức trước xung đột trong vòng một tháng”. Ngay sau đó, Nhà Trắng đã bác bỏ các thông tin do truyền thông nhà nước Iran công bố, đồng thời khẳng định tài liệu này là "bịa đặt".

ECB cảnh báo nguy cơ khủng hoảng tài chính toàn cầu: ECB cho rằng chiến sự Iran, chính sách thương mại khó lường của Mỹ, mặt bằng định giá tài sản cao và nợ công gia tăng đang khiến hệ thống tài chính toàn cầu dễ tổn thương hơn. Cơ quan này cảnh báo thị trường có thể phản ứng mạnh nếu xuất hiện thêm cú sốc mới liên quan đến địa chính trị, lạm phát hoặc chi phí vay vốn.

AI làm gia tăng liên kết giữa Mỹ và chuỗi cung ứng bán dẫn châu Á: Làn sóng đầu tư AI đang gắn chặt thị trường Mỹ với Đài Loan và Hàn Quốc, khi nhu cầu trung tâm dữ liệu, chip tiên tiến và chip nhớ tiếp tục tăng cao. Tuy nhiên, sự phụ thuộc lớn vào chu kỳ AI cũng làm gia tăng rủi ro điều chỉnh dây chuyền nếu nhóm công nghệ toàn cầu đảo chiều.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

GAS - PV GAS dự chi tới 100,000 tỷ đồng mở rộng hạ tầng khí: PV GAS dự kiến đầu tư khoảng 60,000–100,000 tỷ đồng đến năm 2030 nhằm mở rộng hạ tầng khí, tăng nhập khẩu LNG và bổ sung nguồn cung mới. Doanh nghiệp cũng chuẩn bị các phương án thu xếp vốn quy mô 60,000–120,000 tỷ đồng, trong bối cảnh nguồn khí nội địa suy giảm và cạnh tranh trên thị trường LNG gia tăng.

VTP - Viettel Post duy trì triển vọng tăng trưởng từ logistics và thương mại điện tử: Viettel Post được kỳ vọng hưởng lợi từ tăng trưởng thương mại điện tử, logistics xuyên biên giới và định hướng phát triển kho bãi. Theo dự báo được trích dẫn trong bài, mảng kho bãi & vận tải có thể đạt CAGR 25% giai đoạn 2026–2030, trong khi mảng xuyên biên giới và thị trường nước ngoài có thể tăng trưởng mạnh hơn nhờ mở rộng tại Lào, Campuchia và Myanmar.

VIC - Ông Phạm Nhật Vượng lập VinEnerg Holding với vốn gần 80,000 tỷ đồng: Ông Phạm Nhật Vượng cùng một số cá nhân và Vingroup góp vốn thành lập VinEnerg Holding với vốn điều lệ 79,763 tỷ đồng. Trong đó, Vingroup góp 19% vốn, cho thấy hệ sinh thái Vingroup tiếp tục mở rộng sang lĩnh vực năng lượng và hạ tầng, phù hợp định hướng đa ngành ngoài các trụ cột hiện hữu.

ACB - Duyệt tăng vốn cho ACBS lên 13,000 tỷ đồng: HĐQT ACB thông qua phương án góp thêm 2,000 tỷ đồng vào Chứng khoán ACB, nâng vốn điều lệ ACBS lên 13,000 tỷ đồng sau khi được UBCKNN chấp thuận. Việc tăng vốn hỗ trợ ACBS mở rộng quy mô hoạt động, trong bối cảnh công ty đặt mục tiêu LNTT 2026 đạt 1,800 tỷ đồng, tăng 48% so với năm trước. Quý 1/2026, kết quả hợp nhất cho thấy Công ty lần lượt ghi nhận doanh thu hoạt động hơn 1,340 tỷ đồng, tăng 78% và lãi sau thuế hơn 240 tỷ đồng, tăng 64%.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	54,100	73,400	35.7%	Mua
CTG	34,850	45,200	29.7%	Mua
CTD	72,200	82,900	14.8%	Tăng tỷ trọng
DBD	50,700	68,000	34.1%	Mua
DDV	26,028	35,900	37.9%	Mua
DGW	41,600	47,500	14.2%	Tăng tỷ trọng
DPG	40,500	42,900	5.9%	Nắm giữ
DPR	41,500	46,500	12.0%	Tăng tỷ trọng
DRI	14,065	17,200	22.3%	Mua
EVF	13,650	14,400	5.5%	Nắm giữ
FRT	131,000	157,600	20.3%	Mua
GMD	72,500	92,700	27.9%	Mua
HAH	54,000	60,300	11.7%	Tăng tỷ trọng
HDG	23,800	34,000	42.9%	Mua
HHV	11,800	12,300	4.2%	Nắm giữ
HPG	24,000	30,700	27.9%	Mua
IMP	46,100	55,000	19.3%	Tăng tỷ trọng
KDH	23,000	38,800	68.7%	Mua
MCH	130,500	177,200	35.8%	Mua
MWG	77,700	115,600	48.8%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	25,000	34,000	36.0%	Mua
NLG	26,550	39,900	50.3%	Mua
NT2	23,000	27,700	20.4%	Mua
PHR	67,200	72,800	8.3%	Nắm giữ
PNJ	65,900	75,500	14.6%	Tăng tỷ trọng
PVS	38,700	39,900	3.1%	Nắm giữ
PVT	21,900	18,900	-13.7%	Bán
POW	13,850	15,000	8.3%	Nắm giữ
SAB	47,200	57,900	22.7%	Mua
SSI	27,550	32,100	16.5%	Tăng tỷ trọng
TLG	49,050	50,900	3.8%	Nắm giữ
TCB	32,600	41,700	27.9%	Mua
TCM	21,150	35,300	66.9%	Mua
TRC	76,000	94,800	24.7%	Mua
VCB	62,800	84,200	34.1%	Mua
VPB	27,300	36,500	33.7%	Mua
VCG	20,600	26,200	27.2%	Mua
VHC	58,800	60,000	2.0%	Nắm giữ
VNM	59,000	66,650	13.0%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801